

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 10-12-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý;

2. Bà Đào Thị Thường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 27/11/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vì Thị Phương N, sinh năm 2003.

Địa chỉ bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. **Bị đơn:** Anh Quách Tất T, sinh năm 1997.

Địa chỉ bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Y; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải chị Vì Thị Phương N trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị Phương N và anh Quách Tất T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thị xã N, vào ngày 09 tháng 01 năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại bản C, xã S; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do trong quá trình sống bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống diễn ra trong tình trạng căng thẳng; cả hai bên đã tìm nhiều giải pháp nhưng không có kết quả; do không thể tiếp tục cùng chung sống, nên hai người đã sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Quách Tất T.

+ Con chung: Chị Vì Thị Phương N và anh Quách Tất T có 01 con chung là Quách Tất T, sinh ngày 13/01/2021. Tại biên bản hòa giải chị N và anh T thỏa thuận giao cho anh T nuôi dưỡng con chung; chị N cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 1 tháng, kể từ tháng 1 năm 2025; cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N và anh T đề nghị Tòa án ghi nhận.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Vì Thị Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Quách Tất T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn, quá trình chung sống giữa anh T và chị N đúng như chị N trình bày; anh T thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2024. Nay chị N xin ly hôn anh không nhất trí, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

+ Con chung: Giữa anh T và chị N có 01 con chung như chị N trình bày; trong trường hợp chị N cương quyết xin ly hôn anh nhất trí theo biên bản đã hòa giải về con chung và đề nghị Tòa án ghi nhận.

+ Tài sản chung và nợ chung: Anh T không đề nghị giải quyết.

- Biên bản xác minh ngày 01/11/2024 tại bản C, xã S: Chị Vì Thị Phương N và anh Quách Tất T đều đăng ký hộ khẩu tại bản C, xã S, thị xã N; chính quyền địa phương có nghe thông tin từ gia đình anh T là chị N và anh T có mâu thuẫn, còn cụ thể mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền không nắm rõ. Hiện nay chị N và anh T sống ly thân với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu quan điểm:

Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vì Thị Phương N được ly hôn anh Quách Tất T.

- Con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Quách Tất T, sinh ngày 13/01/2021 cho anh Quách Tất T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Chị Vì Thị Phương N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 1 tháng, kể từ tháng 01 năm 2025; cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Tài sản chung và nợ chung: Chị Vì Thị Phương N và anh Quách Tất T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vì Thị Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng chị N phải chịu 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tổ tụng: Chị Vì Thị Phương N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị Phương N và anh Quách Tất T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thị xã N, vào ngày 09 tháng 01 năm 2021 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, hôn nhân của chị N và anh T là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị N và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N và anh T bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn giữa chị N và anh T ngày càng trầm trọng, nên đến tháng 3/2024 chị N về nhà bố mẹ đẻ ở và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã thật sự trầm trọng; đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Vì Thị Phương N được ly hôn với anh Quách Tất T.

[3] Con chung: Chị Vì Thị Phương N và anh Quách Tất T có 01 con chung là Quách Tất T, sinh ngày 13/01/2021.

Thỏa thuận và đề nghị ghi nhận về con chung giữa chị N và anh T trong biên bản hòa giải là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được ghi nhận. Cụ thể giao cho anh Quách Tất T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Tất T, sinh ngày 13/01/2021;

Chị Vì Thị Phương N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 1 tháng, kể từ tháng 01 năm 2025; cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Vì Thị Phương N và anh Quách Tất T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Vì Thị Phương N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vì Thị Phương N được ly hôn anh Quách Tất T.

2. Con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: Giao cho anh Quách Tất T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Quách Tất T, sinh ngày 13/01/2021

Chị Vì Thị Phương N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/ 1 tháng, kể từ tháng 01 năm 2025; cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Vì Thị Phương N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Vì Thị Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, theo biên lai số: AA/2023/ 0000943 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị N còn phải nộp 150.000 đồng án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Sơn A;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân